TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 30-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đao Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khoàng Văn Hặc

Ông Nguyễn Khắc Thiện

- Thư ký phiên tòa: ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/03/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 28/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2026/QĐXXST-HS ngày 13/03/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 08/2026/HSST-QĐ ngày 24/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng A M (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 26/01/1994 tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: T10, xã NS, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Thàng (Sinh năm 1975) và bà Chớ Thị Hồ (Sinh năm 1975); Bị cáo có vợ là Vừ Thị M2, sinh năm 1992 và có 03 con là Vàng A V - sinh ngày 26/3/2011, Vàng Thị L -sinh năm 2014, Vàng Mạnh Q - sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị Toà án kết tội 01 lần (Bị Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/2020/HS-ST ngày 24/12/2020, ngày 31/12/2020 chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này bị cáo đã được xoá án tích đối với bản án nêu trên). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Cao Thị Bình, sinh năm 1988. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Vừ Thị M2, sinh năm 1990. Nơi cư trú: T10, xã NS, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 24/10/2025 Công an xã NS, tỉnh Điện Biên đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Vàng A M tại nơi cư trú T10, xã NS, tỉnh Điện Biên trên cơ sở nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân về việc Vàng A M đang có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ: Tại vị trí dưới đất cạnh tường ngoài nhà bếp của M có chôn giấu 01 (một) hộp hình trụ tròn bằng nhựa trong suốt, nắp vặn màu xanh, cao khoảng 16cm, đựng 115 (một trăm mười lăm) viên kim loại màu vàng, hình trụ tròn, có nhiều kích thước khác nhau; Trong túi đeo bằng vải hoạ tiết caro hình vuông, kích thước 22x22cm treo trên tường ngoài nhà bếp có 03 (ba) lọ nhựa đặc điểm lần lượt như sau: 01 (một) lọ hình trụ tròn màu trắng đục, nắp vặn màu trắng, cao khoảng 07 cm, đường kính khoảng 02cm, bên trong chứa 41 (bốn mươi mốt) viên kim loại hình tròn kích thước to nhỏ khác nhau; 01 (một) lọ hình trụ màu đen, nắp vặn màu trắng, cao khoảng 07 cm, đường kính khoảng 02 cm, bên trong có chứa 38 (ba mươi tám) viên kim loại hình tròn kích thước to nhỏ khác nhau; 01 (một) lọ hình trụ màu đen có nắp vặn màu đen, cao khoảng 05cm, đường kính khoảng 03cm, bên trong chứa các viên kim loại hình tròn kích thước to nhỏ khác nhau; Trên mái nhà bếp thu được 01 (một) vật nghi là súng có chiều dài khoảng 129cm, phần nòng súng bằng kim loại màu nâu dài khoảng 98cm, phần báng súng bằng gỗ dài khoảng 81cm, nòng súng hình tròn có đường kính khoảng 1,3cm, đường kính lòng trong khoảng 0,7cm, súng có đầy đủ các bộ phận gồm: Thân súng, nòng súng, bộ phận cò, bộ phận khóa nòng, kim hỏa.

Quá trình điều tra Vàng A M khai nhận: Vào khoảng tháng 10/2025 Vàng A M đi vào rừng tại Km số 3 thuộc T10, xã NS, tỉnh Điện Biên thì nghe thấy khoảng 03 – 04 tiếng súng nổ. M đi về phía hướng súng nổ thì thấy có 03 (ba) người đàn ông lạ mặt đang dùng súng để săn bắn chim. Khi Vàng A M hô hoán lên những người đó liền đó bỏ chạy, M tiến đến gần kiểm tra thì thấy 01 (một) khẩu súng và 01 (một) chiếc tất chân màu đen, bên trong đựng 04 (bốn) lọ nhựa trong đó có 01 (một) lọ chứa các viên đạn nén màu vàng, 03 (ba) lọ còn lại chứa các viên đạn bi. M nhặt lấy toàn bộ đem về nhà cất giấu tại các vị trí: Súng cất trên mái nhà, 01 (một) lọ nhựa nắp màu xanh đựng các viên đạn nén màu vàng chôn dưới đất và 03 (ba) lọ nhựa còn lại cất trong túi vải caro trên tường ngoài nhà bếp, còn chiếc tất đen M vứt vào bếp lửa đốt cháy hết. M khai nhận mục đích mang số súng, đạn đã nhặt được nêu trên về cất giấu để săn bắn chim.

Tại Kết luận giám định số 1053/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"+ Mẫu vật gửi giám định tại Khoản 1 là khẩu súng tự chế, có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như súng nén khí, súng nén hơi, thuộc vũ khí quân dụng theo "điểm g khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ", súng còn sử dụng để bắn được.

+ 115 (một trăm mười lăm) vật kim loại ký hiệu A1 tại khoản 2 là đạn hơi hay đạn không đầu đạn, không thuộc danh mục vũ khí, sử dụng được cho khẩu súng tại Khoản 1 (tạo hơi áp lực cao).

+ 41 (bốn một) viên kim loại đường kính 0,4cm ký hiệu A2 tại khoản 2 không thuộc danh mục vũ khí, sử dụng được cho khẩu súng tại Khoản 1 (làm đầu đạn bắn, độ sát thương thấp);

+ 38 (ba tám) viên kim loại đường kính 0,4cm ký hiệu A3 tại khoản 2 không thuộc danh mục vũ khí, sử dụng được cho khẩu súng tại Khoản 1 (làm đầu đạn bắn, độ sát thương thấp);

+ Các vật kim loại (chưa xác định được số lượng), tổng khối lượng 74,15 gam, kích thước to nhỏ khác nhau ký hiệu A4 tại khoản 2 không thuộc danh mục vũ khí, sử dụng được cho khẩu súng tại Khoản 1 (làm đầu đạn bắn, độ sát thương thấp);

Quá trình giám định, giám định viên đã sử dụng 02 (hai) viên đạn hơi ký hiệu A1, 01 (một) viên kim loại ký hiệu A2, 02 (hai) viên kim loại ký hiệu A3 và 03 (ba) viên kim loại ký hiệu A4 để bắn thực nghiệm.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 01 (một) khẩu súng, 113 (một trăm mười ba) viên đạn hơi, 40 (bốn mươi) viên kim loại ký hiệu A2, 36 (ba sáu) viên kim loại ký hiệu A3 và các vật kim loại ký hiệu A4".

Quá trình điều tra đã xác minh làm rõ chiếc túi vải kẻ caro là tài sản của chị Vừ Thị M2 (vợ bị cáo M), chị M2 không biết và không liên quan đến việc M sử dụng chiếc túi này để cất giấu các lọ nhựa đựng đạn tự chế. Ngày 12/12/2025 Cơ quan an ninh điều tra đã ban hành Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu để trả lại 01 (một) túi đeo bằng vải có họa tiết caro cho bà Vừ Thị M2.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKSĐBNP1 ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vàng A M về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, đồng thời đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng tự chế là vật nhà Nước cấm tàng trữ; 113 (một trăm mười ba) viên đạn hơi bằng kim loại màu vàng; 40 (bốn mươi) viên kim loại đường kính 0,8cm; 36 (ba mươi sáu) viên kim loại đường kính 0,4cm; các vật kim loại có kích thước to nhỏ khác nhau (chưa xác định được số lượng); 01 (một) lọ nhựa trong

suốt có nắp vặn màu xanh; 01 (một) lọ nhựa màu trắng đục, có nắp vặn màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu đen là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vừ Thị M2 trình bày ý kiến: Chiếc túi caro là tài sản cá nhân của chị M2, chị M2 không biết và không liên quan đến việc Vàng A M sử dụng chiếc túi để cất giấu các lọ đạn. Chị M2 đã nhận lại chiếc túi nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân, hoàn cảnh phạm tội để xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không có ý kiến bổ sung vào Bản Luận cứ bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Vàng A M được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên điều tra, truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên để xét xử. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã phân công Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự là đúng quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền tiến hành điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh; Căn cứ vào điều 163, 239 và điều 268 của Bộ luật tố tụng Hình sự thì hành vi phạm tội của Vàng A M xảy ra tại địa bàn xã NS, do đó vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Toà án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 24/10/2025 tại nhà riêng của Vàng A M ở T10, xã NS, tỉnh Điện Biên, cơ quan Công an xã NS tiến hành kiểm tra hành chính đã phát hiện và bắt quả tang Vàng A M cất giấu trái phép 01 (một) khẩu súng tự chế thuộc vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024 ngày 29/6/2024 Luật quản

lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhằm mục đích để săn bắn chim. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố, các Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện các hành vi phạm tội; phù hợp với Biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu trái phép vũ khí quân dụng nhằm mục đích để săn bắn thì bị bắt quả tang theo tin tố giác của quần chúng nhân dân. Do đó hành vi của bị cáo Vàng A M đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Vàng A M chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính nhưng đã bị Toà án xét xử 01 lần (đã được xoá án tích). Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 (ba) con nhỏ đều dưới 15 tuổi mà vợ bị cáo không có công ăn việc làm, gia đình khó khăn (thuộc diện hộ nghèo) được chính quyền địa phương xác nhận nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự và hướng dẫn tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Vàng A M.

Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội

một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo bản thân đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù cũng phải thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự thì: " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*". Nhưng xét hoàn cảnh kinh tế của bị cáo rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khẩu súng là vật phạm pháp thuộc vũ khí quân dụng do nhà nước quản lý nhưng không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn cho việc quản lý và sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 47 của Luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Đối với 113 (một trăm mười ba) viên đạn hơi, 40 (bốn mươi) viên kim loại ký hiệu A2, 36 (ba mươi sáu) viên kim loại ký hiệu A3 và các vật kim loại ký hiệu A4 còn lại sau giám định không phải là vũ khí quân dụng nhưng sử dụng được cho khẩu súng tự chế của bị cáo, không có giá trị sử dụng theo tính năng quân dụng và vật chứng gồm 01 (một) lọ nhựa trong suốt có nắp vặn màu xanh; 01(một) lọ nhựa màu trắng đục, có nắp vặn màu trắng; 01 lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, có nắp vặn màu đen là vật không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của bộ Luật tố tụng Hình sự, Điều 70 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để tịch thu tiêu huỷ và tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và bị cáo, người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

- Đối với ba người đàn ông mà Vàng A M khai đã nhìn thấy bỏ lại súng, đạn trong rừng, do cơ quan điều tra không xác minh được lý lịch nên không đủ cơ sở để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Việc Cơ quan an ninh điều tra trả lại chiếc túi cho chị Vừ Thị M2 là hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa và bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Căn cứ khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A M phạm tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 29/10/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng tự chế; 113 (một trăm mười ba) viên đạn hơi bằng kim loại màu vàng; 40 (bốn mươi) viên kim loại đường kính 0,8cm; 36 (ba mươi sáu) viên kim loại đường kính 0,4cm; các vật kim loại có kích thước to nhỏ khác nhau; 01 (một) lọ nhựa trong suốt có nắp vặn màu xanh; 01 (một) lọ nhựa màu trắng đục, nắp vặn màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, nắp vặn màu trắng; 01 (một) lọ nhựa màu đen, nắp vặn màu đen.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 03/11/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên).

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên xử lý, tổ chức tiêu huỷ và thi hành bản án về phần xử lý vật chứng theo thẩm quyền.

4**.** Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo**:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vừ Thị M2 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/03/2026);

Nơi nhận:
- Phòng GĐ KT, TT & THA TAND Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, NV liên quan.
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đao Thị Bích Thảo